

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày 08-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thùy Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Quan Hồng Tiềm

Ông Nông Văn Nghiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo Tần Sùn L, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Mù chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Tần Dấu S (đã chết) và bà Phần Pà M, sinh năm 1945; Vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1980; Con: có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 02/2010/HSST ngày 06/5/2010 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xoá án tích.

Tại biên bản xác minh thông tin công dân tại Công an xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/01/2024 thể hiện công dân Tần Sùn L1 (tên gọi khác Tần Sùn L2) sinh năm 1987 có bố là Tần Liêu S1 và mẹ là Hoàng Mùi P và công dân Tần Sùn L sinh năm 1988 (tên gọi khác: Không có), có bố là Tần Dấu S và mẹ là Phần Pà M là cùng một người.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 11/01/2024 đến nay (Có mặt).

\* *Người có quyền lợi liên quan:* Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

\* *Người phiên dịch:* Ông Phùng T1; Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 11/01/2024 tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính và phương tiện. Qua kiểm tra người đàn ông này là Tần Sùn L, trên yên xe máy mà L điều khiển có buộc một bao tải màu trắng, bên trong bao tải có 01 hộp màu đỏ vàng, có chữ "SVIP" và chữ nước ngoài, 01 thùng màu đỏ có chữ "SVIP" và chữ nước ngoài, trong thùng có 08 hộp có đặc điểm giống hộp lẻ để ngoài thùng, nghi là pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, loại dàn 36 ống. Qua khai thác nhanh, L khai nhận đây là pháo, L được một người đàn ông tên T2 thuê chở đến chợ thị trấn B và nhận tiền công là 400.000 đồng. Cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ những tài sản sau: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển kiểm soát 11L1-186.86 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, đã qua sử dụng; số tiền 400.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng gồm: 09 hộp pháo thu giữ của Tần Sùn L có tổng khối lượng là: 13 kg, đồng thời trích lấy 02 khối hộp gửi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh C kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo hoa nổ.

Tại Cơ quan điều tra điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tần Sùn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. Chiều ngày 10/01/2024, có một người đàn ông tên T2 (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) thuê L chở một bao tải pháo hoa xuống thị trấn B và trả cho L số tiền công là 400.000 đồng, L đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng ngày 11/01/2024, người đàn ông đó mang bao tải pháo đến gần nhà L. Sau đó, L buộc bao tải pháo lên yên xe máy và chở đến chợ thị trấn B. Khi đến thị trấn B, L chưa kịp giao pháo thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Hoàng Thị B trình bày: Bà là vợ của Tần Sùn L. Xe máy biển kiểm soát 11L1-186.86 là xe máy chung của vợ chồng bà, mua xe máy mới tại cửa hàng xe máy T với số tiền 26.000.000 đồng, tiền mua xe là tiền do hai vợ chồng vay Ngân hàng, tích cóp mà có, bà không biết L vận chuyển pháo để lấy tiền công. Tại phiên tòa, bà yêu cầu được nhận lại

xe máy, được nhận lại điện thoại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đàn ông tên T2 thuê L chở pháo, do không biết họ, đặc điểm nhận dạng, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, truy xét.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSBL ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Tần Sùn L về tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo Tần Sùn L phạm tội vận chuyển hàng cấm, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu số tiền 400.000 đồng là tiền công chở pháo.

- Tịch thu tiêu hủy: 07 hộp pháo hoa nổ được niêm phong trong bao tải màu trắng.

- Xe máy Honda Wave RSX màu đen là tài sản chung của vợ chồng: trả lại 1/2 giá trị xe máy cho vợ bị cáo; Sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị của xe máy.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh dương.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ và phần xét hỏi công khai tại phiên tòa nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đã có hành vi vận chuyển hàng cấm, trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý hàng cấm và trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết: Hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là hành vi ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không phạt bổ sung. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh dương. Trả lại cho vợ bị cáo là bà Hoàng Thị B 1/2 giá trị của chiếc xe máy Honda Wave RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 11L1-186.86. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tần Sùn L không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, không có ý kiến bổ sung luận cứ bào chữa của người bào chữa. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Tần Sùn L thừa nhận bản cáo của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 11/01/2024 bị cáo vận chuyển pháo để nhận tiền công là 400.000 đồng; khối lượng pháo bị bắt quả tang là 13kg. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, kinh doanh pháo hoa nổ.

"Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Tần Sùn L về tội "Vận chuyển hàng cấm" tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tần Sùn L sinh sống tại xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có nhận thức, biết rõ pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm, nhưng vì lợi ích kinh tế, háms lợi để có tiền một cách nhanh chóng nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng chấp hành án về tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 07 hộp pháo hoa nổ được niêm phong trong bao tải màu trắng, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 11L1-186.86, số khung RLHJA 3837PY200807, số máy JA52E-0523583, xe đã qua sử dụng, có 01 gương chiếu hậu bên trái, dây công tơ mét bị đứt, có 01 chìa khóa xe kèm theo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, đây là tài sản chung của vợ chồng, bà B không biết việc bị cáo dùng xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại 1/2 giá trị xe máy sung công quỹ Nhà nước, 1/2 giá trị xe máy trả lại cho vợ bị cáo là bà Hoàng Thị B.

- Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh dương, số IMEI 1: 864874057854054, số IMEI 2: 864874057854047, điện thoại cũ đã qua sử dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền công bị cáo nhận để chở pháo.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo có đơn xin miễn án phí; Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tần Sùn L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", xử phạt bị cáo Tần Sùn L 09 tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 11/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 07 hộp pháp hoa nổ được niêm phong trong bao tải màu trắng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị của 01 xe máy Honda wave RSX màu đen, biển kiểm soát 11L1-186.86, số khung RLHJA 3837PY200807, số máy JA52E-0523583, xe đã qua sử dụng, có 01 gương chiếu hậu bên trái, dây công tơ mét bị đứt, có 01 chìa khóa xe kèm theo.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh dương, số IMEI 1: 864874057854054, số IMEI 2: 864874057854047, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị B: 1/2 giá trị của 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 11L1-186.86.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18 ngày 14/3/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thượng Hà;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÔ THỊ THÙY NGÂN**